

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2020.
Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn và giải quyết vấn đề con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Trúc Tường V, sinh năm 1997; cư trú tại: số 97, Tổ 5, thôn L, xã X, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Trần Thiện P, sinh năm 1994; cư trú tại: số 97, Tổ 5, thôn L, xã X, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Huỳnh Trúc Tường V có mặt, ông Trần Thiện P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Trúc Tường V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Trúc Tường V và ông Trần Thiện P kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Bình Định một thời gian, sau đó chuyển về sinh sống tại xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương cho đến nay. Ngay từ sau khi kết hôn vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, đôi lúc còn sử dụng chất kích thích dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh nhau. Bà V và ông P đã ly thân từ tháng 5/2017, khi bà trở về ở với bố mẹ ruột tại xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương thì ông P có tìm đến xin lỗi nên bà cũng đã tạo cơ hội cho sửa đổi nhưng sau đó ông P vẫn không khắc phục nên vợ chồng tiếp tục

mâu thuẫn. Nay bà V nhận thấy không còn khả năng hàn gắn với ông P nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2016, hiện nay do bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 13/5/2020 bị đơn ông Trần Thiện P thừa nhận quá trình kết hôn và chung sống như nội dung bà V đã trình bày. Ông P cho rằng từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 03 năm, đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Vì còn thương vợ, con nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ. Về con chung, ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/01 tháng. Ông P cũng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông P có đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu giải quyết đoàn tụ nhưng trong các lần hòa giải ông P không có mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Huỳnh Trúc Tường V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và giải quyết vấn đề con chung đối với ông Trần Thiện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Huỳnh Trúc Tường V đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Trần Thiện P không chấp hành đúng quy định do đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Trúc Tường V về việc ly hôn đối với bị đơn ông Trần Thiện P; Giao con chung Trần Ngọc Bảo T cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; Về việc cấp dưỡng: theo bản tự khai ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nhưng bà V không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Trúc Tường V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Trần Thiện P có nơi cư trú tại: Thôn Lạc Xuân 1, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác

định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương. Bị đơn ông Trần Thiện P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Trúc Tường V và ông Trần Thiện P tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa bà V và ông P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà V cho rằng bà và ông P từ sau khi kết hôn đã mâu thuẫn kéo dài. Nguyên nhân chủ yếu do ông P ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, bà đã cố gắng tạo điều kiện cho ông P sửa đổi để hàn gắn với nhau nhưng vẫn không thể chung sống hạnh phúc. Đến nay vợ chồng ly thân đã lâu và không còn quan tâm đến nhau bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông P. Do đó, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà V vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Theo bản tự khai ông Trần Thiện P cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đề cập đến nguyên nhân. Ông P không đồng ý ly hôn mà yêu cầu Tòa án giải quyết cho đoàn tụ vì còn thương vợ, con.

Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương ghi nhận thực tế giữa bà V và ông P có mâu thuẫn, đã ly thân trong thời gian dài. Ông P tuy có nguyện vọng đoàn tụ, được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt, trong thời gian ly thân ông P cũng không có động thái nào để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn với bà V. Như vậy, có thể thấy hôn nhân giữa bà V và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cũng không còn khả năng hàn gắn với nhau. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho bà V ly hôn ông P là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông P có 01 con chung là: Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2016, bà V có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành và ông P cũng đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, Tòa án giao con chung Trần Ngọc Bảo T cho bà Huỳnh Trúc Tường V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Về việc cấp dưỡng nuôi ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/ 01 tháng. Do ông P vắng mặt tại phiên tòa nên không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, mặt khác bà V cũng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Huỳnh Trúc Tường V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và giải quyết vấn đề con chung của bà Huỳnh Trúc Tường V.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Trúc Tường V được ly hôn với ông Trần Thiện P.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 15/12/2016 cho bà Huỳnh Trúc Tường V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Trần Thiện P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Trúc Tường V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà V đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016278 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Võ Thành Luân

